TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 02/2021/QĐST-KDTM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tp. A, ngày 27 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 468, 299, 320, 323, 688 Bộ luật dân sự; Điều 91, điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm c, d khoản 2 điều 24; điểm đ, e khoản 1 điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNH ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam;

Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2020/TLST-KDTM ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng X

Địa chỉ: đường X1, phường X2, quận X3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Y

Địa chỉ: đường Y1, khu Y2, phường Y3, quận Y4, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân Z (theo Giấy ủy quyền ngày 05/3/2021)

Địa chỉ: đường Z1, Tp Z2, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ M

Địa chỉ: đường M1, phường M2, thành phố A, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị N

Địa chỉ: Thôn N1, xã N2, huyện N3, tỉnh Hà Tĩnh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Hữu H
Địa chỉ: đường H1, Tp A , tỉnh Hà Tĩnh.
Ông Biện Sỹ T
Địa chỉ: phường T1, Tp A, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng X và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ M ký kết hợp đồng HTI.DN.622.310818 ngày 31/8/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số HTI.DN.622.310818/SĐBS-PL.01 về việc sửa đổi điều khoản về Hạn mức tín dụng, hạn mức cho vay & Tài sản bảo đảm ngày 21/11/2019. Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng đã ký kết trên, Ngân hàng X đã cấp tín dụng 2.575.000.000 đồng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ M.

- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ M đã thanh toán số nợ gốc 135.000.000 đồng, lãi trong hạn 114.241.780 đồng, lãi phạt 209.783 đồng cho Ngân hàng X. Tuy nhiên, kể từ sau 03/4/2019, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ M không hề thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng X.

- Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

+ Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1 Mảnh trích đo, địa chỉ: thị trấn G, huyện G1, tỉnh Hà Tĩnh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ M theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số HTI.BĐDN.124.140915 được công chứng tại Phòng Công chứng số 1, tỉnh Hà Tĩnh ngày 15/9/2015, số công chứng 1087; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Hà Tĩnh ngày 15/9/2015, số thứ tự 557, quyển số 02.

Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY F, vào sổ cấp giấy chứng nhận số: F1 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 19/8/2015 đứng tên Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ M.

+ Bảo lãnh của ông Lê Hữu H theo Chứng thư bảo lãnh ký ngày 14/9/2015. Theo đó, ông Lê Hữu H chịu trách nhiệm trả thay cho Bên được bảo lãnh (Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ M) các khoản nợ của Bên được bảo lãnh với Ngân hàng X khi Bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Nghĩa vụ được bảo lãnh bao gồm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bên được cấp tín dụng với Ngân hàng X (bao gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả, phí, các khoản phải trả khác).

- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ M phải trả cho Ngân hàng X tổng số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 19/4/2021 là 3.350.884.107 đồng (Ba tỷ, ba trăm năm mươi triệu, tám trăm tám mươi tư nghìn, một trăm linh bảy đồng), trong đó gồm nợ gốc 2.440.000.000 đồng, lãi trong hạn 92.270.659 đồng, lãi quá hạn 755.844.904 đồng, phạt chậm trả lãi 62.768.544 đồng.

- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ M phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng cấp tín dụng và Khế ước nhận nợ, tính kể từ ngày 20/4/2021 đến ngày trả dứt nợ.

- Trường hợp Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1 Mảnh trích đo, địa chỉ thị trấn G, huyện G1, tỉnh Hà Tĩnh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ M để thu hồi nợ.

- Trường hợp tài sản thế chấp trên không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng ACB tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông Lê Hữu H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ còn thiếu theo Chứng thư bảo lãnh ký ngày 14/9/2015.

*** Về án phí:** Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ M chịu 49.508.000 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng X số tiền tạm tứng án phí đã nộp 45.300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001557 ngày 11/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Bùi Minh Thư